

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Giang
2. Bà Trần Thị Quỳnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Ông Phạm Ngọc Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 219/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thụy Thùy D, sinh năm: 1990

HKTT: Số 03, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 1110, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 03, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị D có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên Tòa chị Nguyễn Thụy Thùy D trình bày:

Chị và anh V kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã G, huyện T. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V hay chửi bới, đánh đập chị và sử dụng ma túy đá. Chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn nên chị xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 06/6/2016. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân giữa chị D và anh V phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D; Giao cháu Nguyễn Tiến D cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung chị D trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Nguyễn Thụy Thùy D khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Nguyễn Hoàng V hiện đang trú tại: Số 03, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V đầy đủ, tuy nhiên anh V vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh V là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, anh V sống không có trách nhiệm với gia đình, không phụ giúp, chăm sóc vợ con, không tu chí làm ăn và còn vướng vào tệ nạn xã hội là dùng ma túy đá. Chị D và anh V đã từng đến Tòa án hoà giải nhiều lần, chị D đã rút đơn xin ly hôn để tạo cơ hội cho anh V suy nghĩ lại nhưng anh V vẫn không có thiện chí xây dựng gia đình hạnh phúc, tiếp tục sử dụng ma túy đá. Nay tình cảm thương yêu của chị D dành cho anh V không còn. Chị kiên quyết xin ly hôn với anh V.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V đến Tòa để làm việc, dự phiên họp về Tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hai anh chị có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng anh V không đến, chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D.

Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra, chính quyền địa phương có khuyên giải nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ chị D và anh V không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Hai người hiện đã sống ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh V.

[3] **Về con chung:** Xét thấy, cháu D dưới 36 tháng tuổi, chị Dung có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng và giáo dục con tốt hơn nên cần căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thụy Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thụy Thùy D. Chị Nguyễn Thụy Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 06/6/2016 cho chị Nguyễn Thụy Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Nguyễn Hoàng V.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Thùy D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đồng tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo phiếu thu số 005136 ngày 10/4/2017 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom.

4. Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Việt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã G;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải